

Số: /2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung điều kiện hoạt động của xe thô sơ và việc vận chuyển hành khách, hàng hoá bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 80/TTr-SGTVT ngày 08 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định một số nội dung về điều kiện hoạt động của xe thô sơ; phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động, vị trí dừng, đỗ, đón, trả hành khách và hàng hóa, giới hạn xếp hàng hóa lên phương tiện đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự khi sử dụng để vận chuyển hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Quyết định này không áp dụng đối với xe của Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, xe dùng cho người khuyết tật.

c) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động chế tạo, sản xuất, sử dụng xe thô sơ và sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự vào hoạt động vận chuyên hành khách, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Điều kiện hoạt động của xe thô sơ

1. Xe xích lô

- a) Kích thước xe (Dài x Rộng x Cao): Không quá 3,0m x 1,15m x 1,2m;
- b) Hệ thống truyền động: Bàn đạp, đĩa và xích líp không rơ, đầy đủ chi tiết kẹp chặt, phòng lỏng;
- c) Hệ thống phanh: Dễ điều khiển, chắc chắn, đảm bảo hiệu lực khi phanh;
- d) Hệ thống lái: Tay nắm lái, càng lái đầy đủ các chi tiết kẹp chặt và phòng lỏng; khớp quay lái không rơ, xoay lái nhẹ nhàng cả hai phía;
- đ) Khung xe và thân vỏ: Không mục mọt, lắp đặt chắc chắn; chỗ ngồi của hành khách phải có đệm và bộ phận che mưa, che nắng;
- e) Bánh xe: Lốp xe trên cùng một trục phải cùng kích cỡ; không nứt, vỡ, phòng rộp; bánh xe quay trơn, không bị bó kẹt, cọ sát vào phần khác;
- g) Hệ thống chiếu sáng, tín hiệu: Xe hoạt động ban đêm phải có đèn; có tấm phản quang để xác định kích thước xe; có chuông hoạt động tốt.

2. Xe ba gác đạp

- a) Các điều kiện quy định tại tại mục b, c, d, g khoản 1 Điều này;
- b) Kích thước xe (Dài x Rộng x Cao): Không quá 3,4m x 1,25m x 1,1m;
- c) Kích thước lòng thùng (Dài x Rộng x Cao): Không quá 2,0mx0,95mx0,35m;
- d) Khung xe và thùng hàng: Không mục mọt, lắp đặt chắc chắn;
- đ) Hệ thống chiếu sáng, tín hiệu: Xe hoạt động ban đêm phải có đèn; có tấm phản quang để xác định kích thước xe.

3. Xe súc vật kéo

- a) Kích thước xe (Dài x Rộng x Cao): Không quá 3,8m x 1,6m x 1,2m;
- b) Kích thước lòng thùng (Dài x Rộng x Cao): Không quá: 2,0mx1,2mx0,45m;
- c) Khung và thùng xe: Không mục mọt, thùng rách, lắp đặt chắc chắn; xe chở người phải có ghế ngồi và bộ phận che mưa, che nắng;
- d) Ghế ngồi lái: Định vị chắc chắn, vị trí thuận tiện cho người điều khiển;
- đ) Hệ thống phanh: Phải trang bị dụng cụ hoặc cơ cấu phanh bánh xe đảm bảo có tác dụng chèn bánh xe khi dừng, đỗ;
- e) Bánh xe: Lốp xe phải cùng kích cỡ; không nứt, vỡ, phòng rộp; bánh xe quay trơn, không bị bó kẹt, cọ sát vào phần khác;

g) Hệ thống chiếu sáng, tín hiệu: Xe hoạt động ban đêm phải có đèn; có tấm phản quang để xác định kích thước xe.

4. Xe đạp, xe đạp máy phải đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành.

Điều 3. Phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hoá

1. Xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự được hoạt động và vận chuyển hành khách, hàng hoá trên các tuyến đường bộ, trừ các tuyến đường cấm theo quy định của pháp luật và các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương quyết định, công bố và tổ chức cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với từng loại phương tiện trên các tuyến đường thuộc địa bàn quản lý. Tại các tuyến đường tỉnh, quốc lộ trước khi quyết định, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thống nhất với Sở Giao thông vận tải.

Điều 4. Vị trí dừng, đỗ đón trả hành khách, hàng hóa

1. Xe thô sơ, gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa chỉ được dừng đỗ đón trả hành khách, xếp dỡ hàng hoá tại vị trí đã được các cơ quan chức năng cấm biển báo.

2. Vị trí dừng đỗ đón trả hành khách, xếp dỡ hàng hóa phải bố trí tại các khu vực thuận lợi cho nhu cầu đi lại của người dân và đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Điều 5. Giới hạn xếp hàng hóa lên phương tiện

Giới hạn chiều dài, chiều rộng và chiều cao xếp hàng hoá lên xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô khi tham gia giao thông phải đảm bảo theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này;

b) Chấp thuận bằng văn bản theo đề nghị của các huyện, thành phố về tuyến đường, thời gian hoạt động, vị trí lắp đặt biển báo cấm hoạt động; phương án cấm biển đỗ xe chờ đón khách, nhận chở hàng hóa hoặc đậu đỗ trong thời gian ngừng vận hành đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự vận chuyển hành khách, hàng hóa trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này tại địa phương; tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung Quyết định đến người dân và các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn quản lý;

b) Quyết định, công bố và tổ chức cấm biển báo cấm, biển báo giới hạn phạm vi hoạt động, thời gian hoạt động trên các tuyến đường, biển báo các vị trí đỗ xe chờ đón hành khách, nhận chở hàng hóa hoặc đậu đỗ trong thời gian ngừng vận hành đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn quản lý. Trước khi quyết định phương án cấm biển báo trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh phải được sự thống nhất bằng văn bản của Sở Giao thông vận tải;

c) Định kỳ trước ngày 20 của tháng đầu quý sau tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn gửi về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Công an tỉnh, các Sở ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này tới các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ 15 tháng 10 năm 2019 và thay thế Quyết định số 378/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ; việc quản lý sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH tỉnh, VP HĐND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TH, NC, TN, TTTT;
- Lưu: VT, GT.Tùng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn

